

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
E

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: Số 25 T, phường P, quận H, TP Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chức Danh: Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng P hoặc ông Dương Văn Đ hoặc ông Nguyễn Ngọc H; Cùng địa chỉ: Số 373 N, quận T, TP Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền số 8885B/2018/UQ-SeABank ngày 09.7.2018)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu M – sinh năm 1992 và ông Phạm Văn N – sinh năm 1992; Cùng trú tại: Tổ 65 K, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Bà Nguyễn Thị Thu M và ông Phạm Văn N cùng xác nhận nợ Ngân hàng TMCP Đ với số tiền nợ gốc tạm tính đến ngày 15.8.2018 là 38.321.000 đồng (Ba mươi tám triệu, ba trăm hai mươi một ngàn đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 15.8.2018 bà Nguyễn Thị Thu M và ông Phạm Văn N đã thanh toán xong. Hai bên đương sự thống nhất phương thức trả nợ như sau:

- Từ ngày 06.9.2018 đến ngày 1.8.2019 là 11 tháng, mỗi tháng bà Nguyễn Thị Thu M và ông Phạm Văn N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Từ ngày 02.8.2019 đến ngày 30.8.2019 bà Nguyễn Thị Thu M và ông Phạm Văn N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền còn lại là 5.321.000 đồng (Năm triệu, ba trăm hai mươi một ngàn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Thu M và ông Phạm Văn N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 01.9.2018 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 10143/HĐTD-TDH/CN-TS ngày 17.6.2015.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu M và ông Phạm Văn N không thanh toán hoặc thanh toán không đúng theo cam kết trên thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu bà M và ông N trả ngay (hoặc yêu cầu thi hành án) một lần đối với toàn bộ số tiền nợ gốc mà không phải đợi đến hết thời hạn thỏa thuận thanh toán như trên.

Sau khi bà Nguyễn Thị Thu M và ông Phạm Văn N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại: Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 264, tờ bản đồ số 164, diện tích 100 m² tọa lạc tại: Tổ 22, phường H, quận L, TP Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 756371 do UBND quận Liên Chiểu cấp ngày 11.01.2012 đứng tên ông Phạm Văn N theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 10143/HĐTC-QSDĐTSGLVĐ/CN-TS ngày 17.6.2015.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Thu M và ông Phạm Văn N không trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật (Điều 303 BLDS 2015).

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm là 958.025 đồng (Chín trăm năm mươi tám ngàn, không trăm hai mươi lăm đồng) bà Nguyễn Thị Thu M và ông Phạm Văn N phải chịu. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí sơ thẩm, như vậy hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 1.785.077 đồng (Một triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn, không trăm bảy mươi bảy đồng) Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0003089 ngày 25.7.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận Liên Chiểu;
- Các đương sự;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Phạm Thanh Thủy